

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÓM TẮT

sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tín dụng chính sách xã hội”

I- Tình hình phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW

- *Tại Trung ương:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); Ngân hàng Chính sách xã hội: đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống. Chỉ đạo NHCSXH các tỉnh, thành phố tham mưu cho tỉnh ủy, thành ủy triển khai thực hiện Chỉ thị. Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng Chỉ thị số 40-CT/TW cho cán bộ, đảng viên, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân.

- *Tại địa phương:* Các tỉnh ủy, thành ủy trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hoạt động tín dụng chính sách; Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW.

Tuy nhiên, một số địa phương công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 40-CT/TW nói riêng; chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách nhìn chung chưa thực sự rộng rãi, thường xuyên, kịp thời, phù hợp.

II- Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1- Kết quả đạt được

1.1- Các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương, chính quyền các cấp đã coi việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên, thể hiện qua việc Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định triển khai thực hiện Chỉ thị; các tổ chức chính trị - xã hội ban hành văn bản hướng dẫn, quán triệt và chỉ đạo các cấp hội thực hiện các nội dung của Chỉ thị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội; ban cán sự Đảng các bộ, ngành chỉ đạo bộ, ngành xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ với các chủ trương, quan điểm đề ra tại Chỉ thị để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ trong cả nước; 100% cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp ban hành văn bản chỉ đạo, lãnh đạo công tác tín dụng chính sách xã hội phù hợp với tình hình địa phương, chủ động bố trí ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH, gắn việc huy động và sử dụng nguồn vốn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

1.2- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác đã chủ động thực hiện vai trò tập trung lực lượng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với công tác tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội ưu tiên triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW như một giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và công tác dân vận ở cơ sở.

1.3- Các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước vào NHCSXH; ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội, thông qua việc: Quốc hội ban hành kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn và dài hạn; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 6 cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội; các bộ ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình đã ban hành các thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH, theo hướng tăng tính chủ động, bảo đảm hiệu quả cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội và hoạt động của NHCSXH, qua đó làm giảm “gánh nặng” ngân sách nhà nước trong cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH. Ban hành thông tư hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều. Các quy định trên làm căn cứ để hàng năm các địa phương rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, qua đó xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, cũng như chính sách tín dụng xã hội.

1.4- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính tiếp tục dành một phần ngân sách hàng năm uỷ thác qua NHCSXH để cho vay các đối tượng chính sách xã hội; ban hành cơ chế đặc thù và quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Một số tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo cao hơn chuẩn nghèo quốc gia đã bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này.

1.5- Hội đồng quản trị, ban đại diện hội đồng quản trị các cấp đã được kiện toàn, chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao. Tổ chức đảng thuộc Đảng bộ NHCSXH được kiện toàn, phù hợp với mô hình hoạt động, nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với hoạt động của NHCSXH, trong đó có việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Ban đại diện HĐQT các cấp đã làm tốt hơn chức năng quản trị hoạt động của NHCSXH, kịp thời ban hành các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của NHCSXH, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, có thể khẳng định đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và ngày càng đi vào cuộc sống, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần đạt mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững; xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an sinh xã hội; ổn định chính trị, an ninh quốc

phòng; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền trên cả nước. Tín dụng chính sách xã hội được thực hiện thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện được tăng cường. Quy mô tăng trưởng tín dụng không ngừng mở rộng, số lượt người được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi ngày một nhiều, chất lượng tín dụng được nâng cao. Tín dụng chính sách xã hội đã góp phần ngăn chặn nạn cho vay nặng lãi, “tín dụng đen”, đặc biệt là những vùng nông thôn, là một công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến với những đối tượng dễ bị tổn thương; là một trong những đòn bẩy kinh tế kích thích người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống, tự vươn lên khẳng định vị thế của mình trong xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2- Khó khăn, tồn tại

- *Về lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội:* (i)- Nhận thức của một số cấp ủy cơ sở về tín dụng chính sách xã hội chưa đầy đủ, chưa xem đây là nhiệm vụ lãnh đạo của cấp ủy. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo còn chậm trễ; chưa đưa việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội vào chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, chủ yếu giao cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, đặc biệt trong thời gian đầu ban hành Chỉ thị. (ii)- Một số nơi các cấp ủy đảng, chính quyền chưa sát sao, chỉ đạo thường xuyên rà soát bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với các trường hợp hộ bị rủi ro, thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, có nguy cơ tái nghèo để có điều kiện tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. (iii)- Việc chỉ đạo điều hành phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chuyển giao công nghệ, đào tạo nghề với hoạt động tín dụng chính sách chưa thật sự gắn kết, hiệu quả, đồng bộ. (iv)- Việc chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong tổ chức huy động sự đóng góp của tổ chức xã hội, các doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế.

- *Về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội:* (i)- Tại một số địa bàn, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác chưa thực hiện thường xuyên hoặc có kiểm tra nhưng chưa sâu, chất lượng kiểm tra chưa cao. (ii)- Cán bộ lãnh đạo các hội thực hiện nhiệm vụ ủy thác theo chế độ kiêm nhiệm, thay đổi sau các kỳ đại hội, cũng là hạn chế trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

- *Về việc tập trung nguồn lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội*

+ *Về hoàn thiện cơ chế chính sách:* (i)- Cơ chế chính sách ưu tiên về tín dụng chính sách xã hội chưa đủ mạnh để giúp các đối tượng chính sách phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập; (ii)- Một số trường hợp rủi ro, không có khả năng trả nợ, lãi phát sinh trong thực tiễn đời sống chưa có cơ chế xử lý gây áp lực nợ quá hạn gia tăng cao ở một số địa phương; (iii)- Một số quy định về chương trình tín dụng ưu đãi ban hành nhưng thiếu nguồn lực bố trí dẫn đến hiệu quả chưa

cao; một số quy định chậm được chỉnh sửa theo yêu cầu thực tiễn nên hạn chế hiệu quả.

+ *Về tập trung nguồn lực*: (i)- Nguồn lực thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi hạn chế so với nhu cầu thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách, một số chương trình mới ban hành nhưng chưa có hoặc chậm cấp vốn triển khai thực hiện; ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn các chương trình tín dụng chính sách tại một số thời điểm còn hạn chế, chưa kịp thời, ảnh hưởng ít nhiều đến việc thực hiện chương trình tín dụng và nhu cầu vay vốn của người dân; (ii)- Một số tỉnh việc quan tâm, bố trí nguồn lực còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và điều kiện của địa phương; (iii)- Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội thông qua cuộc vận động Vì người nghèo mới chỉ được thực hiện tại một số địa phương thông qua Mặt trận tổ quốc cấp xã, huyện tổ chức, chưa được thực hiện rộng rãi, quy mô ở cấp Tỉnh và Trung ương; (iv)- Vốn tín dụng chính sách được tập trung để cho vay trung và dài hạn, tuy nhiên nguồn vốn chưa có tính ổn định, lâu dài, ảnh hưởng đến tính thanh khoản.

- *Về năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội*: (i)- Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH. (ii)- Một số lãnh đạo là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp chưa thực sự quyết liệt triển khai các chính sách tín dụng, củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm tra, giám sát tại địa bàn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời những tồn tại, khó khăn và vướng mắc tại cơ sở. (iii)- Công tác phối hợp giữa hội, đoàn thể và NHCSXH có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác.

3- Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại

Ngoài nguyên nhân khách quan như: Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, mưa lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, còn có các nguyên nhân chủ quan như sau:

- Mức độ đầu tư vốn của nhà nước so với kế hoạch và yêu cầu nguồn vốn cho các chương trình mục tiêu giảm nghèo nói chung và tín dụng chính sách xã hội nói riêng còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa tích cực triển khai, thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW; chưa xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội, chưa chú trọng tới việc chuyển vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Thiếu cơ chế chỉ đạo, phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chuyển giao công nghệ, huấn luyện, đào tạo nghề với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong toàn quốc cũng như trên từng địa bàn, đặc biệt là địa bàn cấp xã.

II- Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1- Nhiệm vụ

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng xã hội phù hợp với thực tiễn, đồng thời bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng chính sách xã hội.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020; nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2- Giải pháp

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là những chính sách mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện ở địa phương.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách liên quan nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực nhằm thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH, làm tốt phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và cấu trúc của hệ thống chính trị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội và các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, tình hình sử dụng vốn của người vay; công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của NHCSXH.

III. Đề xuất, kiến nghị

1- Đề xuất đối với Ban Bí thư

Ban hành *Kết luận* tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cơ quan, tổ chức trong việc huy động, sử dụng, quản lý hiệu quả, an toàn các nguồn tài chính cho tín dụng chính sách xã hội.

2- Các kiến nghị về tổ chức thực hiện

2.1- Đối với Đảng đoàn Quốc hội

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội và các luật có liên quan nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; tích hợp các chương trình tín dụng chính sách xã hội, tập trung nguồn lực cho các chương trình ưu tiên, tránh dàn trải.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ, nguồn tài chính tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ đạo đưa nội dung giám sát thực thi pháp luật về tín dụng chính sách xã hội lồng ghép với các chương trình giám sát hàng năm có liên quan của Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội nhằm kịp thời đánh giá và có giải pháp phù hợp để tín dụng chính sách xã hội ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chính sách xã hội.

2.2- Đối với Ban cán sự Đảng Chính phủ và các bộ, ngành

- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó chú trọng tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách có nguồn gốc từ ngân sách vào một đầu mối là NHCSXH để tăng cường nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, quy định mức cụ thể một phần ngân sách địa phương ủy thác cho vay qua tín dụng chính sách; quy định quản lý, bảo toàn vốn tín dụng chính sách từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; quy định cơ chế hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc NHCSXH; quy định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, nguồn tài chính tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, điều chỉnh chuẩn nghèo đa chiều cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; khuyến khích và hướng dẫn địa phương ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia.

- Chỉ đạo việc ban hành tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo làm căn cứ thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2.3- Đối với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nâng cao vai trò giám sát với cơ quan quản lý Nhà nước; có hình thức thích hợp để nhân dân tham gia giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

- Đẩy mạnh hơn nữa hình thức phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác. Phát động các phong trào thi đua, gắn chất lượng hoạt động ủy thác với tiêu chí thi đua của tổ chức chính trị - xã hội, tạo động lực phấn đấu trong việc thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới, đặc biệt trong hoạt động bình xét cho vay, đôn đốc người vay sử dụng vốn

đúng mục đích, trả nợ, lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn. Chú trọng công tác đào tạo tập huấn; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

- Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp mở rộng cuộc vận động *Vì người nghèo* để huy động nguồn lực bổ sung nguồn vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

- Hàng năm, đánh giá kết quả lồng ghép thực hiện nhận ủy thác với các chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; đưa nội dung đánh giá nhiệm vụ và kết quả thực hiện ủy thác gắn với nhiệm vụ chính trị của các tổ chức chính trị - xã hội.

2.4- Đối với các cấp ủy, chính quyền địa phương

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; định kỳ, hàng năm đưa nội dung thực hiện nhiệm vụ tín dụng chính sách vào đánh giá công tác của cơ quan, tổ chức.

- Hàng năm dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để tăng cường nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Ban hành chuẩn nghèo đa chiều phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn và bố trí nguồn lực để thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, dự án có sự gắn kết giữa đầu tư các mô hình kinh tế với nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.5- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt các giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Chủ động thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng nhân sự các cấp để thực hiện tốt chính sách tín dụng xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phương thức ủy thác và giao dịch tại xã, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với phát triển mô hình sản xuất kinh doanh và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chủ động tham mưu các bộ ngành có liên quan, nghiên cứu đề xuất chính sách tín dụng phù hợp với từng giai đoạn, cụ thể: về mức vay, thời hạn vay, đối tượng cho vay, xử lý rủi ro và các vấn đề khác có liên quan.

- Tiếp tục nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.